

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2022/QĐST-KDTM

Quận 3, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 265/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X.

Trụ sở chính: Đường T, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại theo ủy quyền: Ông Trần Tiến L. (Theo giấy ủy quyền số 36/2021/UQ-CBM ngày 31/3/2021).

Bị đơn: Công ty Cổ phần M.

Trụ sở: Đường Q, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L. (Theo giấy ủy quyền ngày 22/12/2021)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn Công ty Cổ phần M. còn nợ nguyên đơn Công ty Cổ phần X. số tiền 16.259.696.343 đồng (mười sáu tỷ hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi ba đồng) bao gồm: 12.752.703.014 đồng (mười hai tỷ bảy trăm năm mươi hai triệu bảy trăm lẻ ba ngàn không trăm mười bốn đồng) phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số: 01/HĐ-XL/GEL/2W-UVK ngày 01/8/2015 và số tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/3/2017

đến 01/3/2022 (mức lãi suất 5,5%/năm) là: 3.506.993.329 đồng (ba tỷ năm trăm lẻ sáu triệu chín trăm chín mươi ba ngàn ba trăm hai mươi chín đồng).

2.2 Bị đơn Công ty Cổ phần M. có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần X. toàn bộ số tiền 16.259.696.343 đồng (mười sáu tỷ hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi ba đồng) nêu trên. Phương thức thanh toán số tiền nêu trên cụ thể như sau:

+ Lần 1, Công ty Cổ phần M. thanh toán số tiền: 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng) vào ngày 15/3/2022.

+ Lần 2, Công ty Cổ phần M. thanh toán số tiền: 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng) vào ngày 15/4/2022.

+ Lần 3, Công ty Cổ phần M. thanh toán số tiền: 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng) vào ngày 15/5/2022.

+ Lần 4, Công ty Cổ phần M. thanh toán số tiền: 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng) vào ngày 15/6/2022.

+ Lần 5, Công ty Cổ phần M. thanh toán số tiền: 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng) vào ngày 15/7/2022.

+ Lần 6, Công ty Cổ phần M. thanh toán số tiền: 2.259.696.343 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi ba đồng) vào ngày 15/8/2022.

(Trường hợp ngày trả tiền rơi vào ngày Nghỉ, ngày Lễ thì ngày trả tiền là ngày làm việc tiếp theo).

Việc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần X. về việc chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần M. còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

3. Về án phí: Án phí Kinh doanh thương mại hòa giải thành là: 62.129.848 (sáu mươi hai triệu một trăm hai mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng), mỗi bên chịu 1/2. Công ty Cổ phần M. phải nộp số tiền án phí là: 31.064.924 (ba mươi một triệu không trăm sáu mươi tư ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng).

Công ty Cổ phần X. phải nộp số tiền án phí là: 31.064.924 (ba mươi một triệu không trăm sáu mươi tư ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng) nhưng được cản trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai AA/2019/0033014 ngày 02/4/2021 của Chi thi hành án Dân sự Quận 3 là: 62.876.352 đồng (sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm năm mươi đồng), hoàn lại cho Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng số tiền: 31.811.428 (ba mươi một triệu tám trăm mười một ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Nam Phương